

Số : 03/2021/QĐST-DS

Sa Thầy, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị D, Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về trách nhiệm trả nợ*: Các đương sự thoả thuận tại thời điểm hòa giải (ngày 13/4/2021) chị Nguyễn Thị Mỹ H còn nợ của chị Hà Thị D số tiền gốc là 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) và chị Hà Thị D chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ H trả số tiền lãi là 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) với thời gian trả nợ được chia làm 03 đợt cụ thể như sau:

- Đợt 1: Trả số tiền gốc là 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), trả vào ngày 25/4/2021.

- Đợt 2: Trả số tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), trả vào ngày 10/6/2021.

- Đợt 3: Trả số tiền gốc còn lại là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), trả vào ngày 01/10/2021 và tiền lãi là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), trả vào ngày 01/10/2021.

- *Về lãi suất chậm trả*: Các bên đương sự thỏa thuận nếu đến thời điểm thanh toán theo thỏa thuận của các bên, mà chị Nguyễn Thị Mỹ Hchura trả số tiền nêu trên cho chị Hà Thị D thì chị Nguyễn Thị Mỹ Hphải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 .

2.2 *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Chị Hà Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 8.250.000đ (*bằng chữ*: Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0004171 ngày 23/3/2021 và số tiền 619.000đ (Sáu trăm mười chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0004175 ngày 05/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND t.Kon Tum
- VKSND huyện Sa Thầy.
- Chi cục thi hành án dân sự.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm

